

Viện Dinh dưỡng

NIN.21.01.MSHHDV<50.03

BỘ Y TẾ  
VIỆN DINH DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 266/TMBG-VDD

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2024

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá “Mua thực phẩm” cho hoạt động “Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn và xác định nhu cầu canxi ở trẻ 10 tuổi tại Hải Dương” thuộc nguồn Chiến lược quốc gia dinh dưỡng năm 2024.

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp Thực phẩm.

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ vào nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá Thực phẩm.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở để lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và giá phù hợp.

Danh mục hàng hóa/Dịch vụ báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu theo đúng quy định và gửi qua Email).

Thời gian gửi báo giá: Trước giờ ngày 9 tháng 9 năm 2024.

Địa điểm giao hàng: Vào 6 giờ 15 phút sáng hàng ngày theo thực đơn được lên kế hoạch trước theo từng tuần, giao hàng hàng ngày tới: Trường tiểu học Bình Dân – Huyện Kim Thành – Tỉnh Hải Dương.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm giá hàng hóa/dịch vụ và thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, ... theo quy định của pháp luật, Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm. Báo giá ghi rõ thời gian đảm bảo cung cấp hàng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Báo giá bằng tiền đồng Việt Nam.

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Viện Dinh dưỡng. Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0243.9717090; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

### Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.



Trần Thanh Dương

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VẬT LIỆU CHUẨN THỰC PHẨM YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
 (Kèm theo Thư mời báo giá số 266/TMBG-VDD ngày 11 tháng 8 năm 2024)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Sữa chua	Thành phần: Sữa, đường. Sữa chua có trạng thái dạng đặc, hộp nguyên vẹn, không bị bóp méo, không bị phồng. Quy cách: 100 g/hộp	Hộp	1289	
2	Trứng vịt	Trứng vịt là trứng của con vịt. Hình dạng: Quả trứng có hình oval với một đầu thon hơn. Màu sắc: Vỏ trứng có màu trắng ngà hoặc xanh nhạt. Trạng thái: Bề mặt vỏ nhẵn, sạch, trứng không bị rạn, nứt hoặc đập. Quy cách: Quả	Kg	16	
3	Tôm biển	Tôm biển có trạng thái tôm tươi, nguyên vẹn, không long đầu, từ 60 con - 65 con/kg hoặc tương đương. Quy cách: Kg	kg	123	
4	Tép đồng	Tép đồng có trạng thái tép còn tươi, con nguyên vẹn, không long đầu. Quy cách: Kg	Kg	18	
5	Cua đồng	Cua đồng có trạng thái cua còn sống, nguyên vẹn các bộ phận. Quy cách: Kg	Kg	56	
6	Cá trắm cỏ	Cá trắm cỏ tươi nguyên con có trạng thái: thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi (Từ 2,5kg - 3kg/con hoặc tương đương). Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	143	
7	Cá rô phi	Cá rô phi tươi nguyên con có trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi. Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	63	
8	Chả cá mối	Chả cá mối có trạng thái: mềm dẻo, không bị nhũn, nát Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	20	
9	Thịt lợn (nạc mỡ)	Thịt lợn (nạc mỡ) là phần thịt nằm ở phần mỡ của con lợn. Trạng thái: Bề mặt thịt khô, ướt, không dính nhớt, khối thịt có độ đàn hồi, nửa nạc nửa mỡ.	Kg	9	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Màu sắc: đồng đều, đỏ tươi hoặc hồng nhạt. Quy cách: Kg			
10	Thịt ngan	Thịt ngan có thành phần thịt từ con ngan đã được làm sạch bỏ lông, bỏ cổ, bỏ chân; bỏ đầu. Trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi, khoảng 2,5kg-3kg/con hoặc tương đương. Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	16	
11	Thịt gà công nghiệp (Thịt đùi)	Thịt gà công nghiệp (Thịt đùi) là phần thịt ở đùi của con gà công nghiệp. Trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	43	
12	Thịt gà công nghiệp (Cánh)	Thịt gà công nghiệp (Cánh) là phần cánh của con gà công nghiệp Trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	6	
13	Giò lụa	Giò lụa làm từ thịt lợn. Trạng thái: mềm, dẻo, không dính nhớt. Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	5	
14	Sườn lợn	Sườn lợn là phần xương sườn của con lợn. Trạng thái: Bề mặt thịt khô, mượt, không dính nhớt, khối thịt có độ đàn hồi. Màu sắc: đỏ tươi hoặc hồng nhạt. Quy cách: Kg	Kg	44	
15	Thịt vịt	Thịt vịt là thành phần thịt từ con vịt đã được làm sạch bỏ lông, bỏ cổ, bỏ chân; bỏ đầu. Trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi, bỏ chân (khoảng 1,7-2kg/con hoặc tương đương). Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	8	
16	Thịt lợn (nạc vai)	Thịt lợn (nạc vai) là phần thịt nửa nạc, nửa mỡ nằm ở phần vai của con lợn. Trạng thái: bề mặt thịt khô, mượt, không dính nhớt, khối thịt có độ đàn hồi Màu sắc: đồng đều, đỏ tươi hoặc hồng nhạt. Quy cách: Kg	Kg	57	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Thịt gà ta	Thịt gà ta là thành phần thịt từ con gà ta đã được làm sạch bỏ lông, bỏ cổ, bỏ chân; bỏ đầu. Trạng thái: Thịt tươi, không nhớt, có độ đàn hồi, khoảng 2,5kg/con hoặc tương đương. Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	117	
18	Thịt bò	Thịt bò là thành phần thịt từ thịt thăn hoặc mông của con bò. Trạng thái: Bề mặt thịt khô, mướt, không dính nhớt, khối thịt có độ đàn hồi Màu sắc: đồng đều. Quy cách: Kg	Kg	21	
19	Dầu đậu tương	Dầu đậu tương được làm từ hạt đậu tương. Chứa năng lượng từ: 880-900 kcal; axit béo chưa bão hoà từ 75%-80%. Còn hạn sử dụng ít nhất 1 năm. Quy cách: 1 Lít/Chai	Lít	19	
20	Quả thanh long	Quả thanh long có trạng thái: nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	319	
21	Quả dứa	Quả dứa có trạng thái: nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Màu sắc: màu vàng tươi Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	74	
22	Quả dưa hấu	Quả dưa hấu có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát.	Kg	84	
23	Quả cam	Quả cam có trạng thái: nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	61	
24	Rau cải ngọt	Rau cải ngọt là giống rau cải ngọt. Trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát, không có lá úa. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	36	
25	Tỏi củ khô	Tỏi củ khô có trạng thái: nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	5	
26	Thìa là	Thìa là có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	4	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
27	Rau muống	Rau muống có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát, không có lá úa. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	6	
28	Rau mồng tơi	Rau mồng tơi trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát, không có lá úa. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	29	
29	Lá lốt	Lá lốt có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	4	
30	Củ hành tây	Củ hành tây có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	6	
31	Hành lá	Hành lá có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	14	
32	Quả đậu cô ve	Quả đậu cô ve có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	5	
33	Rau cải xanh	Rau cải xanh là giống cải xanh. Trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát, không có lá úa. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	10	
34	Rau cải bắp	Rau cải bắp có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	6	
35	Quả cà chua	Quả cà chua có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Màu sắc: màu đỏ của cà chua chín Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	19	
36	Quả bí ngô	Quả bí ngô có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát.	kg	8	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Màu sắc: màu vàng. Quy cách: Kg			
37	Quả bí đao (bí xanh)	Quả bí đao (bí xanh) có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lạnh lặn, không dập nát. Màu sắc: màu xanh Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	kg	15	
38	Củ hành khô	Củ hành khô có trạng thái: nguyên vẹn, lạnh lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	kg	3	
39	Đường kính	Đường kính sản xuất 100% từ mía, có màu vàng nhạt. Trạng thái: Có nhãn mác, còn hạn sử dụng ít nhất 3 tháng. Quy cách: 1 Kg/Túi	Kg	3	
40	Quả bầu	Quả bầu có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lạnh lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	6	
41	Đậu phụ	Đậu phụ làm từ đậu tương có trạng thái: dạng miếng vuông/hình chữ nhật, mềm mại, không bị vỡ nát. Màu sắc: trắng ngà Mùi vị: không có mùi vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	38	
42	Miến dong	Miến dong khô thành phần từ củ dong có trạng thái: sợi dài, Mùi, vị: không bị mốc hay có mùi lạ. Quy cách: Kg	Kg	18	
43	Củ khoai tây	Củ khoai tây có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lạnh lặn, không dập nát. Mùi, vị: không có mùi lạ. Quy cách: Kg	Kg	3	
44	Giò sống	Làm từ thịt lợn thăn sống xay nhuyễn có trạng thái: Màu hồng tươi, không nhớt. Giò phải bóng mịn, kết dính tốt và có độ đàn hồi. Mùi vị: không có mùi ôi thiu. Quy cách: Kg	Kg	10	
45	Bột canh	Bột canh thành phần gồm có muối ăn, chất điều vị, bột ngọt, đường, bột tỏi, bột tiêu, ớt bột, hành lá sấy. Trạng thái: Có nhãn mác, còn hạn sử dụng ít nhất 3 tháng. Quy cách: Kg/Túi	Kg	19	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
46	Nước mắm	Nước mắm có thành phần: cá biển, muối ăn. Chỉ tiêu chất lượng: Hàm lượng nitơ tổng số (độ đậm) > 14g/lít. Còn hạn sử dụng ít nhất 6 tháng. Quy cách: 1 lít/Chai	Lít	6	
47	Gừng tươi	Gừng tươi có trạng thái: tươi, nguyên vẹn, lành lặn, không dập nát. Quy cách: Kg	Kg	2	
48	Mỳ khô	Mỳ khô (bánh đa đỏ) thành phần làm từ gạo tẻ có trạng thái: Sợi mỳ khô, dài, ít gãy vụn Màu sắc: nâu tự nhiên tùy theo từng loại gạo Mùi, vị: không bị mốc hay có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	18	
49	Bún tươi	Bún tươi thành phần làm từ gạo tẻ. Màu sắc: trắng tự nhiên. Sợi bún đều không dính nhót. Mùi, vị: không bị mốc hay có mùi, vị lạ. Quy cách: Kg	Kg	67	
50	Sữa bột công thức	Thành phần trong 100g: Năng lượng: từ 400-500 kcal; Chất đạm: từ 15-18g; Chất béo: từ 20- 25g; Cacbonhydrat: từ 50-50g; Canxi: từ 500-550g. Hoặc tương đương Sữa được bao gói kín, có tem nhãn, thông tin nhà sản xuất đầy đủ. Hộp còn nguyên nhãn mác, không dập, bóp méo, hạn sử dụng ít nhất 2 năm. Quy cách: 850g/Hộp	Hộp	135	
51	Gạo tẻ	Gạo tẻ. Màu sắc: Màu trắng Mùi, vị: không có mùi, vị lạ. Gạo không bị mốc, mọt hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường. Quy cách: Kg	Kg	579	
	Tổng mục: 51				